

Số: 364/2020/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 17 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 323/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1989;  
Địa chỉ: Thôn 5, xã KPh, thành phố TQ, tỉnh TQ.
- Bị đơn: Vũ Thị Ngọc Á, sinh năm 1996;  
Địa chỉ: Thôn 5, xã KPh, thành phố TQ, tỉnh TQ;

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:  
Anh Nguyễn Tuấn Đ và chị Vũ Thị Ngọc Á.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Anh H, sinh ngày 27/5/2019 và cháu Nguyễn Vũ Anh M, sinh ngày 27/5/2019 cho chị Vũ Thị Ngọc Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Tuấn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Nguyễn Vũ Anh H và cháu Nguyễn Vũ Anh M với mức cấp dưỡng mỗi cháu 1.000.000 đ (Một triệu đồng)/tháng/cháu, phương thức cấp

dưỡng mỗi tháng một lần, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11 năm 2020 đến khi cháu Hoàng và cháu Minh đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tuấn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*"Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự".*

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh Nguyễn Tuấn Đ và chị Vũ Thị Ngọc Á không có tài sản chung và không vay nợ ai, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Tuấn Đ tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000673 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố TQ, tỉnh TQ.

Chị Vũ Thị Ngọc Á không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND TP. TQ;
- Chi cục THADS TP. TQ;
- UBND xã KPh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đức Nam**